

BỘ QUỐC PHÒNG**BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2017/TT-BQP

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định nội dung và phương pháp tổ chức kiểm tra đánh giá nâng bậc trình độ kỹ năng nghề; cấp chứng chỉ kỹ năng nghề, điều kiện miễn kiểm tra đánh giá trình độ kỹ năng nghề của công nhân quốc phòng

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 83/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định bậc trình độ kỹ năng nghề, điều kiện nâng bậc của công nhân quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định nội dung và phương pháp tổ chức kiểm tra đánh giá nâng bậc trình độ kỹ năng nghề; cấp chứng chỉ kỹ năng nghề, điều kiện miễn kiểm tra đánh giá trình độ kỹ năng nghề của công nhân quốc phòng.

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về phân loại khung bậc trình độ, nội dung và phương pháp tổ chức kiểm tra trình độ kỹ năng nghề; cấp chứng chỉ kỹ năng nghề, điều kiện miễn kiểm tra, tạm hoãn kiểm tra và chọn nghề kiểm tra trình độ kỹ năng nghề; công tác bảo đảm, chế độ báo cáo, lưu trữ và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với công nhân quốc phòng, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kiểm tra, đánh giá nâng bậc trình độ kỹ năng nghề (sau đây viết tắt là kiểm tra trình độ kỹ năng nghề) là tiến hành các hoạt động kiểm tra, đánh giá kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và quy trình an toàn lao động, vệ sinh lao động của công nhân quốc phòng tham dự kiểm tra tại các cơ sở tổ chức kiểm tra đánh giá trình độ kỹ năng ở bậc thấp lên bậc cao hơn của một nghề.

2. Cơ sở tổ chức kiểm tra, đánh giá nâng bậc trình độ kỹ năng nghề (sau đây viết tắt là cơ sở kiểm tra trình độ kỹ năng nghề) là đơn vị được giao nhiệm vụ hoạt động phục vụ kiểm tra, đánh giá nâng bậc trình độ kỹ năng nghề.

3. Người kiểm tra trình độ kỹ năng nghề là người có trình độ, năng lực về kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành, được giao nhiệm vụ kiểm tra đánh giá kiến thức chuyên môn hoặc kiểm tra kỹ năng thực hành đối với công nhân quốc phòng tại một bậc trình độ kỹ năng nghề nhất định.

4. Kiểm tra lý thuyết chuyên môn (sau đây viết tắt là kiểm tra lý thuyết) là việc đánh giá trình độ kiến thức chuyên môn trên cơ sở kết quả kiểm tra lý thuyết cơ sở ngành, lý thuyết chuyên môn nghề và các nội dung liên quan.

5. Kiểm tra kỹ năng thực hành (sau đây viết tắt là kiểm tra thực hành) là việc đánh giá kiến thức chuyên môn, kỹ năng được áp dụng vào thực tế công việc đang thực hiện.

Chương II**PHÂN LOẠI KHUNG BẬC TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ; NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC KIỂM TRA TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ****Mục 1****PHÂN LOẠI KHUNG BẬC TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ****Điều 4. Khung bậc trình độ kỹ năng nghề**

1. Khung bậc trình độ kỹ năng nghề của công nhân quốc phòng được quy định theo tiêu chuẩn bậc trình độ kỹ năng nghề của các chuyên ngành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Đối với các ngành nghề trong lĩnh vực tương ứng với ngành, nghề dân dụng thực hiện theo tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Điều 5. Phân loại khung bậc trình độ kỹ năng nghề

1. Khung bậc trình độ kỹ năng nghề có 7 bậc, gồm:

- a) Bậc thấp: Từ bậc 1/7 đến bậc 4/7;
- b) Bậc cao: Từ bậc 5/7 đến bậc 7/7.

2. Khung bậc trình độ kỹ năng nghề có 6 bậc, gồm:

- a) Bậc thấp: Từ bậc 1/6 đến bậc 4/6;
- b) Bậc cao: Bậc 5/6 và bậc 6/6.

3. Khung bậc trình độ kỹ năng nghề có 5 bậc, gồm:

- a) Bậc thấp: Từ bậc 1/5 đến bậc 4/5;
- b) Bậc cao: Bậc 5/5.

4. Khung bậc trình độ kỹ năng nghề có 4 bậc, gồm:

- a) Bậc thấp: Từ bậc 1/4 đến bậc 3/4;
- b) Bậc cao: Bậc 4/4.

5. Đối với những nghề có khung bậc từ 2 đến 3 bậc trình độ kỹ năng, không phân định bậc thấp hoặc bậc cao.

Mục 2

NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ

Điều 6. Nội dung kiểm tra

1. Kiểm tra lý thuyết:

- a) Lý thuyết cơ sở ngành;
- b) Lý thuyết chuyên môn nghề (lý thuyết chuyên ngành);
- c) Nội dung điều lệ, chế độ, quy định của chuyên ngành có liên quan đến kỹ năng thực hành và an toàn, vệ sinh lao động;
- d) Đối với trình độ kỹ năng nghề bậc cao, thực hiện kiểm tra theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản này và kiểm tra nội dung quản lý, kinh nghiệm sản xuất, sửa chữa hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sửa chữa, sản xuất, bảo dưỡng vũ khí trang bị kỹ thuật.

2. Kiểm tra thực hành:

- a) Chế tạo hoặc gia công sản phẩm;
- b) Sử dụng, điều khiển vũ khí trang bị kỹ thuật;
- c) Sử dụng các dụng cụ đo lường, dụng cụ kiểm tra, kỹ năng đo lường;
- d) Bảo quản, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, sửa chữa vũ khí trang bị kỹ thuật;
- đ) Tác phong làm việc, kỹ năng sử dụng các trang thiết bị, công nghệ và an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 7. Phương pháp kiểm tra

1. Kiểm tra lý thuyết, lựa chọn một trong những hình thức sau:

- a) Trắc nghiệm;

b) Tự luận (viết trên giấy);

c) Vấn đáp (hỏi, đáp trực tiếp).

2. Kiểm tra thực hành:

a) Thao tác trên phương tiện, thiết bị, công cụ;

b) Tác nghiệp trên giấy để xử lý, giải quyết các tình huống;

c) Đối với trình độ kỹ năng nghề bậc cao, nội dung kiểm tra theo quy định và căn cứ yêu cầu cụ thể của từng nghề, kiểm tra thông qua việc sản xuất, chế thử theo đề tài nghiên cứu, sáng chế, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Điều 8. Phương pháp chấm điểm

1. Chủ tịch Hội đồng kiểm tra phê duyệt đáp án và thang điểm chuẩn của nội dung kiểm tra (gồm lý thuyết và thực hành).

2. Giám khảo căn cứ vào đáp án và thang điểm chuẩn của từng nội dung kiểm tra để chấm điểm.

3. Một bài kiểm tra lý thuyết hoặc thực hành phải có ít nhất 02 (hai) giám khảo chấm điểm độc lập. Điểm của bài kiểm tra (lý thuyết hoặc thực hành) là trung bình cộng điểm chấm của các giám khảo, lấy kết quả đến hai chữ số ở phần thập phân.

4. Công nhân quốc phòng là người dân tộc thiểu số hoặc quân số các đơn vị đóng quân trên địa bàn thuộc vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có thời gian công tác từ 12 tháng trở lên, được ưu tiên cộng 01 (một) điểm vào bài kiểm tra lý thuyết và 01 (một) điểm vào bài kiểm tra thực hành.

5. Điểm kiểm tra tính theo thang điểm 10, là kết quả trung bình cộng của bài kiểm tra lý thuyết và bài kiểm tra thực hành, lấy đến một chữ số ở phần thập phân.

6. Đối với một số ngành, nghề kỹ thuật không áp dụng thang điểm 10, thực hiện theo quy định của các chuyên ngành kỹ thuật, nhưng phải phù hợp với tiêu chuẩn bậc trình độ kỹ năng nghề của công nhân quốc phòng.

Điều 9. Đánh giá kết quả

1. Phân loại kết quả của bài kiểm tra:

a) Trường hợp áp dụng thang điểm 10:

- Loại giỏi: Từ 8 điểm đến 10 điểm;

- Loại khá: Từ 6,6 điểm đến dưới 8 điểm;

- Loại trung bình: Từ 5 điểm đến dưới 6,6 điểm;

- Không đạt: Dưới 5 điểm.

b) Trường hợp không áp dụng thang điểm 10, Hội đồng kiểm tra trình độ kỹ năng nghề quyết định lựa chọn một trong những phương pháp sau để công nhận kết quả:

- Quy đổi kết quả điểm kiểm tra lý thuyết hoặc kết quả điểm kiểm tra thực hành về thang điểm 10 để phân loại đánh giá theo Điểm a Khoản này;

- Áp dụng đánh giá kết quả theo quy định chấm điểm của một số ngành, nghề dân dụng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

c) Trường hợp kết quả đạt từ 4 điểm đến dưới 5 điểm bài kiểm tra lý thuyết, nhưng bài kiểm tra thực hành đạt 7,5 điểm trở lên thì được xét và công nhận đạt yêu cầu.

2. Công nhận kết quả: Căn cứ vào biên bản và kết quả điểm kiểm tra lý thuyết và điểm kiểm tra thực hành của Ban giám khảo, Chủ tịch Hội đồng kiểm tra quyết định công nhận kết quả đối với công nhân quốc phòng tham dự kỳ kiểm tra đạt yêu cầu và đề nghị cấp có thẩm quyền cấp chứng chỉ nghề bậc mới.

Điều 10. Thẩm quyền giám sát

1. Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác bồi dưỡng, kiểm tra trình độ kỹ năng nghề đối với công nhân quốc phòng của các cơ sở được giao nhiệm vụ kiểm tra đánh giá trình độ kỹ năng nghề.

2. Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác bồi dưỡng, kiểm tra đánh giá trình độ kỹ năng nghề đối với công nhân quốc phòng của các cơ sở sản xuất thuộc Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

3. Thủ trưởng chuyên ngành kỹ thuật, thủ trưởng quân khu, quân đoàn và tương đương, chỉ đạo tổ chức giám sát quá trình bồi dưỡng, kiểm tra trình độ kỹ năng nghề đối với công nhân quốc phòng của các cơ sở kiểm tra trình độ kỹ năng nghề thuộc quyền quản lý.

Điều 11. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp khi kiểm tra lý thuyết hoặc kiểm tra thực hành, nếu người kiểm tra vi phạm quy chế, thì Ban giám khảo lập biên bản và đề nghị Hội đồng kiểm tra xử lý theo quy định.

2. Trường hợp khi kiểm tra lý thuyết hoặc kiểm tra thực hành, nếu người kiểm tra cố ý gây hư, hỏng phương tiện, thiết bị, công cụ, dụng cụ tác nghiệp và đo kiểm, nguyên vật liệu, vật tư thì bị xử lý theo quy chế kiểm tra và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp cá nhân hoặc tổ chức được giao nhiệm vụ phúc tra bài kiểm tra trình độ kỹ năng nghề được quy định tại Điều 20 của Thông tư này, nếu thực hiện không chính xác, không đúng quy định hoặc kết quả bị sai lệch thì cá nhân, tổ chức bị xử lý kỷ luật theo quy định của quân đội.